

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HSST

Ngày 27/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Liêm

2. Ông Vũ Đình Hưng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2025. và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Phùng Xuân T - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 29 tháng 6 năm 1968 tại: huyện C, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 7, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do (Giám đốc Công ty NT); đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Phùng Xuân Q (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1940, trú tại xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; vợ: Hoàng Thị H1, sinh năm 1971, trú tại tổ 7, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Sở T2

Địa chỉ: Số 9, đường TC, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Công H2** – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn S** – Chức vụ: Phó Giám đốc. Có mặt.

*** Người làm chứng: Bà Bùi Thị T3**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 10, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty NT (gọi tắt là Công ty NT) có địa chỉ tại tổ 7, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn do Phùng Xuân T, sinh năm 1968, trú tại tổ 7, phường Đ, thành phố B làm Giám đốc - người đại diện theo pháp luật. Công ty có ngành nghề kinh doanh chính là “*Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm...*”. Quá trình kinh doanh, Công ty NT có tham gia đấu thầu một số gói thầu mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn do Sở T2 được UBND tỉnh giao làm đầu mối thực hiện. Trong đó một số gói thầu có yêu cầu về năng lực nhân sự chủ chốt (Cán bộ quản lý dự án) của nhà thầu phải có trình độ từ Đại học trở lên, chuyên ngành quản trị kinh doanh, tin học hoặc công nghệ thông tin thì mới đủ điều kiện tham gia đấu thầu. Do Phùng Xuân T chưa có trình độ, bằng cấp theo yêu cầu trên nên khoảng năm 2018, qua tìm kiếm trên mạng Internet thấy có trang quảng cáo bán bằng tốt nghiệp Đại học mà không phải tham gia học nên Phùng Xuân T đã sử dụng điện thoại liên hệ với một người mà T không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại để trao đổi, thỏa thuận mua 01 (Một) bằng tốt nghiệp Đại học của Trường Đại học K với mục đích sử dụng vào việc lập hồ sơ dự thầu của Công ty NT. Sau khi thỏa thuận, người này đồng ý bán cho Phùng Xuân T 01 (Một) bằng tốt nghiệp Đại học của Trường Đại học K với giá 1.100.000đ (Một triệu, một trăm nghìn đồng) và thanh toán bằng tiền mặt khi nhận được bằng tốt nghiệp. Sau khi liên hệ khoảng một tuần, Phùng Xuân T được một người giao hàng (không biết họ tên, địa chỉ) đến nhà giao cho T 01 (Một) bằng tốt nghiệp Đại học số 00123331 ngày 28/6/2010, chuyên ngành quản trị kinh doanh, kèm theo 01 (một) bằng điểm đầu ghi tên Trường Đại học K cấp cho Phùng Xuân T, sinh ngày 29/6/1968. Sau khi kiểm tra, Phùng Xuân T thanh toán cho người giao hàng số tiền 1.100.000đ (Một triệu, một trăm nghìn đồng) bằng tiền mặt.

Đến tháng 11 năm 2019, Phùng Xuân T lấy bằng tốt nghiệp Đại học nêu trên đi phô tô, chứng thực rồi đưa bản sao bằng tốt nghiệp này cho bà Bùi Thị T3, sinh năm 1987, trú tại tổ 10, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là nhân viên Công ty NT để bà T3 đưa vào hồ sơ dự thầu của Công ty NT đối với gói thầu số 03 “*Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2019 (Đợt 3)*” để chứng minh

năng lực nhân sự chủ chốt của Công ty NT có đủ trình độ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Gói thầu nói trên do Sở T2 được UBND tỉnh Bắc Kạn giao làm đầu mối thực hiện theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành danh mục mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về việc bổ sung danh mục mua sắm tập trung tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 18/01/2018. Kết quả, Công ty NT được phê duyệt hồ sơ dự thầu và trúng thầu với giá trị 5.619.117.000 đồng (Năm tỷ, sáu trăm mười chín triệu, một trăm mười bảy nghìn đồng). Sau khi trúng thầu, Công ty NT ký thỏa thuận khung mua sắm tập trung với Sở T2. Trên cơ sở các thỏa thuận khung đã ký, Công ty NT tiếp tục ký hợp đồng với các đơn vị trực tiếp mua sắm và thực hiện xong khối lượng công việc theo thỏa thuận, đã được thanh toán đầy đủ theo quy định.

Đến tháng 5 năm 2020, Phùng Xuân T tiếp tục lấy bằng tốt nghiệp Đại học nêu trên đi phô tô, chứng thực rồi đưa bản sao cho bà Bùi Thị T3 đưa vào hồ sơ dự thầu của Công ty NT đối với gói thầu số 03 *“Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2020 (Đợt 1)”* cũng do Sở T2 được UBND tỉnh Bắc Kạn giao làm đầu mối thực hiện theo các quyết định trên. Kết quả, Công ty NT được phê duyệt hồ sơ dự thầu và trúng thầu với giá trị 4.766.862.000 đồng (Bốn tỷ, bảy trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng) và đã thực hiện xong khối lượng công việc theo thỏa thuận, đã được thanh toán đầy đủ theo quy định.

Đến ngày 25/6/2022, trong quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn xác minh giải quyết tin báo có dấu hiệu của tội *“Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”* xảy ra tại Sở T2, Phùng Xuân T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (Một) bằng tốt nghiệp Đại học số 00123331 ngày 28/6/2010, chuyên ngành quản trị kinh doanh, kèm 01 (Một) bằng điểm đầu ghi tên Trường Đại học K cấp cho Phùng Xuân T, sinh ngày 29/6/1968.

Ngày 29/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn có Quyết định trưng cầu giám định số 71/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định đối với tám bằng tốt nghiệp Đại học số hiệu 00123331 ngày 28/6/2010, chuyên ngành quản trị kinh doanh, ghi tên Trường Đại học K cấp cho Phùng Xuân T, sinh ngày 29/6/1968.

Ngày 05/8/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn ban hành Kết luận giám định số 159/KL-KTHS, kết luận:

“- Hình dấu trên mẫu cần giám định và hình dấu có cùng nội dung trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra. Phương pháp tạo nên hình dấu trên mẫu cần giám định: đóng trực tiếp.

- Chữ ký của Hiệu trưởng – GS.TS Nguyễn Văn Nam trên mẫu cần giám định và trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra. Phương pháp tạo nên chữ ký trên mẫu cần giám định: Không phải chữ ký trực tiếp.

- Mẫu cần giám định là giả.”

* Về vật chứng:

Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các tài liệu gồm:

- 01 (Một) Bằng tốt nghiệp đại học số hiệu 00123331 ngày 28/6/2010, kèm 01 (Một) Bảng điểm ngày 11/5/2010 của Trường Đại học K cấp cho Phùng Xuân T (là tài liệu giả);

- 01 (Một) Hồ sơ mời thầu gói thầu số 03: Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2020 (Đợt 1);

- 01 (Một) Hồ sơ dự thầu gói thầu số 03: Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2020 (Đợt 1).

- 01 (Một) Hồ sơ đề xuất gói thầu số 03: Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2019 (Đợt 3).

Tổng cộng: 04 khoản, hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của bị cáo tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại bản cáo trạng số 03/CT – VKSTBK ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Phùng Xuân T về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phùng Xuân T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (Tính theo mức lương tối thiểu vùng).

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341 BLHS phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ

- Về vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án gồm.

01 (Một) Bảng tốt nghiệp đại học số hiệu 00123331 ngày 28/6/2010, kèm 01 (Một) Bảng điểm ngày 11/5/2010 của Trường Đại học K cấp cho Phùng Xuân T (là tài liệu giả);

01 (Một) Hồ sơ mời thầu gói thầu số 03: Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2020 (Đợt 1);

01 (Một) Hồ sơ dự thầu gói thầu số 03: Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2020 (Đợt 1).

01 (Một) Hồ sơ đề xuất gói thầu số 03: Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2019 (Đợt 3).

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đề nghị xem xét.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

* Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định và không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong tháng 11/2019 và tháng 5/2020, bị cáo Phùng Xuân T đã có hành vi sử dụng 01 (Một) bằng tốt nghiệp Đại học K giả do T mua với một người không rõ lai lịch, địa chỉ để lập hồ sơ dự thầu của Công ty NT đối với gói thầu số 03 “*Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2019 (Đợt 3)*” với giá trị 5.619.117.000 đồng và gói thầu số 03 “*Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2020 (Đợt 1)*” với giá trị 4.766.862.000 đồng do Sở T2 được UBND tỉnh giao làm đầu mối thực hiện. Kết quả, Công ty NT đã được phê duyệt hồ sơ dự thầu và trúng thầu các gói thầu nói trên, sau đó đã thực hiện xong khối lượng công việc theo thỏa thuận và được thanh toán theo quy định.

Xét tính chất hành vi của bị cáo đã thực hiện là vi phạm quy định của pháp luật, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh theo Cáo trạng là có căn cứ. Vì vậy cần xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Từ phân tích nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Phùng Xuân T đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Về nhân thân:

Bị cáo Phùng Xuân T sinh ra và lớn lên tại huyện C, thành phố Hà Nội, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Năm 2016 bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về

tội “Đánh bạc” tại Bản án số 52/2016/HSST ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện C. Bị cáo đã thi hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; năm 2021, bị cáo được Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh thành phố Bắc Kạn tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi” lần thứ V (giai đoạn 2016-2021); bị cáo có vợ là Hoàng Thị H1 trong quá trình công tác được Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế và Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn tặng nhiều Giấy khen do có thành tích trong công tác thuế; bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng Điều 54 BLHS để xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn đảm bảo cải tạo được bị cáo, nên áp dụng Điều 36/BLHS cho bị cáo được giáo dục, thử thách tại địa phương để bị cáo có điều kiện cải tạo, sửa chữa lỗi lầm và khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian tự cải tạo là phù hợp và đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Việc khấu trừ thu nhập được tính theo tỉ lệ % của lương tối thiểu vùng (Theo quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP thì địa bàn Bắc Kạn thuộc vùng IV có mức lương tối thiểu vùng là 3.450.000đ/tháng).

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 03/CT – VKSTBK ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Phùng Xuân T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung về án phí là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được xem xét chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các tài liệu gồm:

- 01 (Một) Bằng tốt nghiệp đại học số hiệu 00123331 ngày 28/6/2010, kèm 01 (Một) Bảng điểm ngày 11/5/2010 của Trường Đại học K cấp cho Phùng Xuân T (là tài liệu giả);

- 01 (Một) Hồ sơ mời thầu gói thầu số 03: Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2020 (Đợt 1);

- 01 (Một) Hồ sơ dự thầu gói thầu số 03: Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2020 (Đợt 1).

- 01 (Một) Hồ sơ đề xuất gói thầu số 03: Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2019 (Đợt 3).

Xét các tài liệu trên cần được lưu trong hồ sơ vụ án nên không xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các nội dung khác:

Quá trình điều tra xác định giá trúng các gói thầu nói trên đều nằm trong giới hạn dự toán mua sắm được duyệt, không phát hiện có hành vi thông đồng, nâng khống giá trị gói thầu. Cơ quan điều tra đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị mua sắm rà soát số lượng, chủng loại và chất lượng máy móc, thiết bị máy tính do Công ty NT cung cấp theo 02 gói thầu nêu trên. Kết quả xác định các máy móc, thiết bị các đơn vị mua sắm được Công ty NT cung cấp đều đảm bảo đúng số lượng, chủng loại, cấu hình, giá cả như trúng thầu, chất lượng đảm bảo và hiện nay vẫn sử dụng tốt, không bị hư hỏng.

Ngày 26/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn có Yêu cầu định giá tài sản số 26/YC-CSĐT đề nghị Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Kạn tiến hành định giá tài sản đối với máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy do Sở T2 ký thỏa thuận khung mua sắm tập trung đợt 3 năm 2019 và đợt 1 năm 2020. Ngày 29/9/2023, Hội đồng định giá thường xuyên cấp tỉnh có Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTXCT, kết luận:

“Hội đồng đã thực hiện đầy đủ các bước thẩm định giá tài sản trong tổ tụng theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 30/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, Hội đồng thực hiện với tinh thần cố gắng, nỗ lực, trách nhiệm cao. Tuy nhiên vẫn không khảo sát, thu thập được thông tin liên

quan đến giá tài sản cần định giá và không áp dụng được 1 trong 5 căn cứ định giá để định giá các tài sản theo Yêu cầu định giá của Cơ quan CSĐT.

....

Hội đồng định giá thường xuyên cấp tỉnh thống nhất kết luận không định giá được tài sản theo yêu cầu của Cơ quan CSĐT, do đó Hội đồng từ chối định giá theo quy định tại Điểm C Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP.

Lý do từ chối: Nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của Hội đồng.”

Ngày 20/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiếp tục có Yêu cầu định giá tài sản số 1060/YC-CSKT đề nghị Hội đồng định giá tài sản Bộ Tài chính tiến hành định giá tài sản đối với máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy do Sở T2 ký thỏa thuận khung mua sắm tập trung đợt 3 năm 2019 và đợt 1 năm 2020. Ngày 07/8/2024, Bộ Tài chính có Công văn số 8334/BTC-QLG trả lời với nội dung: “*Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, việc định giá đối với tài sản là các máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy theo yêu cầu định giá tài sản số 1060/YC-CSKT ngày 20/6/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn không thuộc trường hợp thành lập Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo vụ việc cấp bộ để định giá lần đầu và định giá lại theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2019/NĐ-CP nêu trên. Do đó, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh hoặc cấp huyện thực hiện định giá theo yêu cầu*”.

Do đó, không có căn cứ xác định hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định về đấu thầu nói trên đã gây thiệt hại tài sản Nhà nước.

- Đối với bà Bùi Thị T3, sinh năm 1987, trú tại tổ 10, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là nhân viên Công ty NT được bị cáo Phùng Xuân T đưa cho bản sao bằng tốt nghiệp Đại học giả của Trường Đại học K để lập hồ sơ dự thầu của Công ty NT đối với gói thầu số 03 “*Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2019 (Đợt 3)*” và gói thầu số 03 “*Mua sắm tập trung máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy photocopy cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2020 (Đợt 1)*”. Qua điều tra xác định bà T3 không biết bằng tốt nghiệp Đại học trên là bằng giả nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà T3 về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

- Đối với người đã bán bằng tốt nghiệp Đại học giả số 00123331 ngày 28/6/2010, chuyên ngành quản trị kinh doanh của Trường Đại học K cho Phùng Xuân T, do T không biết họ tên, địa chỉ, không nhớ số điện thoại liên lạc của người này nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố* : Bị cáo Phùng Xuân T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

* *Điều luật áp dụng và hình phạt*:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 341, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phùng Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ số tiền 4.140.000đ (*Bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*), tính theo mức lương tối thiểu vùng ($3.450.000đ \times 24 \text{ tháng} \times 5\% = 4.140.000đ$).

Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000674 ngày 21/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* *Về vật chứng*: Không xử lý

* *Về trách nhiệm dân sự*: Không xem xét

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phùng Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, thành phố Bắc Kạn ;
- Cơ quan CSĐT, THA hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Kạn ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bắc Kạn
- Bị cáo; người có QLNV liên quan
- UBND phường Đ, TP B
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tiến Đại